

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/DS-ST

Ngày: 27/6/2023.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3271/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4262/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH Một thành viên SC (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà CP, 29 LG, phường NK, quận DB, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; ông Phạm Hồ Nhật H (Theo Giấy ủy quyền số 17/LC-SCBVL.23 ngày 16/01/2023 - *Yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 3, số 1060 Nguyễn Văn L, phường TP, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 52/45 đường Nguyễn Hữu C, phường TĐ, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2022, Ngân hàng TNHH Một thành viên SC (Việt Nam) là nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân và Bản điều kiện và điều khoản chương trình vay tiêu dùng của Ngân hàng ký ngày 16/04/2020, nguyên đơn đã chấp thuận cấp tín dụng cho bị đơn khoản vay số 1505548: số tiền vay đã giải ngân 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng) vào ngày 06/5/2020, thời hạn vay 59 tháng đến ngày 05/5/2025, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Số tiền bị đơn phải thanh toán đều là 7.096.817 đồng/tháng vào ngày 05 dương lịch mỗi tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng từ ngày 06/5/2020 đến ngày 25/01/2022, bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền nợ gốc và lãi là 130.163.062 đồng và ngưng không thanh toán tiếp.

Ngày 02/3/2022, Ngân hàng đã tiến hành chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay nhưng bị đơn không thực hiện nên khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 02/3/2022 là: 237.535.981 đồng, trong đó nợ gốc: 225.861.309 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.963.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 711.643 đồng; bị đơn còn phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thoả thuận là 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 03/3/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Ông Nguyễn Văn T và ông Phạm Hồ Nhật H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đều thống nhất giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền nợ nêu trên, đồng thời cùng có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Tấn B là bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử Toà án đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự tố tụng đúng quy định. Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ tín dụng theo đề nghị vay tiêu dùng cá nhân và Bản điều kiện và điều khoản chương trình vay tiêu dùng của Ngân hàng mà bị đơn ký ngày 16/4/2020. Theo đó, nguyên đơn đã chấp thuận cấp tín dụng giải ngân cho bị đơn vay số tiền: 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng) vào ngày 06/5/2020, thời hạn vay 59 tháng đến ngày 05/5/2025, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền nợ gốc và lãi là 130.163.062 đồng nhưng sau đó ngưng không thanh toán tiếp là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 02/3/2022 là: 237.535.981 đồng, trong đó nợ gốc: 225.861.309 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.963.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 711.643 đồng; bị đơn còn phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thoả thuận là 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 03/3/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

Trên cơ sở nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng được xác lập giữa tổ chức tín dụng và cá nhân, do đó Tòa án xác định loại quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét, theo kết quả xác minh của Công an phường TĐ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ngày 27/3/2023; Văn bản số HR_001/2023/CV của Công ty TNHH O ngày 23/02/2023, thể hiện: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1975, CMND số 022765XXX có hộ khẩu thường trú tại 52/45 Nguyễn Hữu C, phường TĐ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không cư trú tại địa phương, bỏ nhà đi đâu từ năm 2019 không rõ nơi đến; đã nghỉ việc tại Công ty TNHH O từ ngày 20/7/2022. Như vậy, bị đơn đăng ký thường trú tại quận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Quá trình chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 1 đã thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn giao nộp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn đều vắng mặt được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đồng thời, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm: Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) và Bản điều kiện và điều khoản chương trình vay tiêu dùng đứng tên bị đơn ký ngày 16/4/2020; Trích lục hợp đồng vay, sao kê số tài khoản vay, lịch sử thanh toán, Bảng kê tính lãi chi tiết khoản vay của khách hàng Nguyễn Tấn B và các giấy tờ về nhân thân [Chứng minh nhân dân số: 022765XXX do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2010 đứng tên Nguyễn Tấn B, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: 52/45 Nguyễn Hữu C, phường TĐ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Công an Quận 1 cấp Sổ hộ khẩu số: 31010000XXX), Hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 24/9/2015 và phụ lục hợp đồng lao động], có cơ sở xác định giao dịch cấp tín dụng giữa bị đơn và nguyên đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái quy định pháp luật nên được công nhận.

Ngày 06/5/2020, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng) vào tài khoản vay số 991461451XX của bị đơn mở tại Ngân hàng nguyên đơn, thời hạn vay 59 tháng đến ngày 05/5/2025, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Bị đơn phải thanh toán đều số tiền là 7.096.817 đồng/tháng vào ngày 05 dương lịch mỗi tháng. Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 25/01/2022, bị đơn thanh toán được tổng số tiền là 130.163.062 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 79.138.691 đồng). Tuy nhiên, sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán nợ theo đúng kỳ hạn đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng.

Xét, nguyên đơn đã tiến hành chấm dứt hợp đồng tín dụng, thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 02/3/2022, gồm nợ gốc còn lại 225.861.309 đồng; đồng thời áp dụng tính lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi quá hạn 150% mức lãi suất trong hạn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi trong hạn: 10.963.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 711.643 đồng; bị đơn còn phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thoả thuận là 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 03/3/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo thoả thuận tại mục G của Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/4/2020 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung đề nghị giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/3/2022 tổng số tiền là 237.535.981 đồng, trong đó nợ gốc: 225.861.309 đồng, lãi trong hạn: 10.963.029 đồng, lãi quá hạn: 711.643 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn còn phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thoả thuận là 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 03/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 280, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011;
- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;
- Căn cứ khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên SC (Việt Nam)

Buộc Ông Nguyễn Tấn B phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên SC (Việt Nam) tổng số tiền tính đến ngày 02/3/2022 là 237.535.981 đồng (trong đó nợ gốc: 225.861.309 đồng, lãi trong hạn: 10.963.029 đồng, lãi quá hạn: 711.643 đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 03/3/2022 theo mức lãi suất 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế cho đến khi Ông Nguyễn Tấn B thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 11.876.799 đồng (Mười một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH Một thành viên SC (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 5.938.400 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bốn

trăm đồng) theo Biên lai thu số AA/2022/00182XX ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./ .

Nơi nhận:

- VKSND Q 1;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Q1;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Ánh